

Số: 5727/STNMT-VP

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 12 năm 2024

V/v trả lời chất vấn  
tại Kỳ họp thứ 23 HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 7281/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 23 HĐND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo như sau:

**Câu 1. Đề nghị UBND tỉnh cho biết kế hoạch ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh) để phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Giá năm 2023.**

**Trả lời:**

Theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Giá năm 2023 thì Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) trên địa bàn tỉnh đến nay không còn phù hợp. Tại Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường quy định Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tuy vậy, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn chưa ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH để các địa phương làm căn cứ xây dựng giá dịch vụ. Để đáp ứng yêu cầu xử lý cấp bách hiện nay, UBND tỉnh đã có Văn bản số 1931/UBND-NL<sub>1</sub> ngày 09/4/2024 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH trên địa bàn tỉnh để thay thế Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh.

Mặc dù Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành Thông tư hướng dẫn theo quy định nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường đã căn cứ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về giá; bộ đơn giá dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh; tham khảo Dự thảo định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng và khảo sát thực tế tại một số địa phương, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh để xây dựng Dự thảo Quyết định ban hành quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Đến nay, Dự thảo quy định đã được Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến chuyên gia, ý kiến góp ý các sở,

ngành, địa phương, các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và đang tổng hợp ý kiến góp ý, kết quả khảo sát, đối chiếu quy định, tiếp thu hoàn thiện Dự thảo quy định, dự kiến trình Sở Tài chính thẩm định trước ngày 06/12/2024, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành trong năm 2024.

**Câu 2. Công tác thăm dò, quy hoạch, đấu giá, cấp phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; việc cấp phép chưa hài hòa giữa các loại khoáng sản (đá thừa, đất thiếu, cát hiếm) giữa các địa phương, khu vực, dẫn đến mất cân bằng cung - cầu. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân và giải pháp khắc phục.**

**Trả lời:**

Phương án thăm dò, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên khoáng sản làm VLXD thông thường đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022. Theo đó, trên địa bàn tỉnh quy hoạch **191** khu vực mỏ làm VLXD thông thường, gồm:

- Đá xây dựng: **39** khu vực, tổng diện tích 738,6ha, tài nguyên dự báo 119,170 triệu m<sup>3</sup>. Trong đó: (i) Khu vực huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh: 17 khu vực, tổng diện tích 362,1ha, tài nguyên dự báo khoảng 62,9 triệu m<sup>3</sup>; (ii) Khu vực thành phố Hà Tĩnh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Khê: 04 khu vực, tổng diện tích 76ha, tài nguyên dự báo 19,1 triệu m<sup>3</sup> (Hương Khê và thành phố Hà Tĩnh không có quy hoạch); (iii) Khu vực các huyện: Hương Sơn, Vũ Quang, Đức Thọ: 10 khu vực, tổng diện tích 171,7ha, tài nguyên dự báo 22,6 triệu m<sup>3</sup> (Đức Thọ không có quy hoạch); (iv) Khu vực thị xã Hồng Lĩnh và các huyện: Nghi Xuân, Can Lộc, Lộc Hà: 08 khu vực, diện tích 128,8ha, tài nguyên dự báo 14,6 triệu m<sup>3</sup> (thị xã Hồng Lĩnh không có quy hoạch).

- Đất san lấp: **94** khu vực, tổng diện tích 1.083,0ha, tài nguyên dự báo 130,3 triệu m<sup>3</sup>. Trong đó: (i) Khu vực huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh: 16 khu vực, tổng diện tích 283,1ha, tài nguyên dự báo 43,4 triệu m<sup>3</sup>; (ii) Khu vực thành phố Hà Tĩnh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Khê: 37 khu vực, tổng diện tích 477,1ha, tài nguyên dự báo 49,5 triệu m<sup>3</sup> (thành phố Hà Tĩnh không có quy hoạch); (iii) Khu vực các huyện: Hương Sơn, Vũ Quang, Đức Thọ: 26 khu vực, tổng diện tích 171,4ha, tài nguyên dự báo 20,2 triệu m<sup>3</sup>; (iv) Khu vực thị xã Hồng Lĩnh và các huyện: Nghi Xuân, Can Lộc, Lộc Hà: 15 khu vực, diện tích 151,4ha, tài nguyên dự báo 17,1 triệu m<sup>3</sup> (thị xã Hồng Lĩnh không có quy hoạch).

- Cát, cuội, sỏi: **37** khu vực, tổng diện tích 382,5ha, tài nguyên dự báo 14,7 triệu m<sup>3</sup>. Trong đó: (i) Khu vực huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh: 04 khu vực, tổng diện tích 33,7ha, tài nguyên dự báo 1.520.000m<sup>3</sup> (thị xã Kỳ Anh không có quy hoạch); (ii) Khu vực thành phố Hà Tĩnh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Khê: 11 khu vực, tổng diện tích 74,1ha, tài nguyên dự báo 2,9 triệu m<sup>3</sup> (thành phố Hà Tĩnh và Thạch Hà không có quy hoạch); (iii) Khu vực các huyện: Hương Sơn, Vũ Quang, Đức Thọ: 19 khu vực, tổng diện tích 257,2ha, tài nguyên dự báo 9,8 triệu m<sup>3</sup>; Khu vực thị xã Hồng Lĩnh và các huyện: Nghi Xuân, Can Lộc,

Lộc Hà: 03 khu vực, diện tích 17,5ha, tài nguyên dự báo 0,6 triệu m<sup>3</sup> (Nghị Xuân không có quy hoạch).

- Đất làm gạch, ngói: **21** khu vực, tổng diện tích 170,5ha, tài nguyên dự báo 7,4 triệu m<sup>3</sup>. Trong đó: (i) Khu vực huyện Kỳ Anh, thị xã Kỳ Anh: 03 khu vực, tổng diện tích 41ha, tài nguyên dự báo 1,2 triệu m<sup>3</sup> (thị xã Kỳ Anh không có quy hoạch); (ii) Khu vực thành phố Hà Tĩnh và các huyện: Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Hương Khê: 09 khu vực, tổng diện tích 83ha, tài nguyên dự báo 4,9 triệu m<sup>3</sup> (thành phố Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên không có quy hoạch); (iii) Khu vực các huyện: Hương Sơn, Vũ Quang, Đức Thọ: 03 khu vực, tổng diện tích 13ha, tài nguyên dự báo 0,4 triệu m<sup>3</sup> (Vũ Quang không có quy hoạch); (iv) Khu vực thị xã Hồng Lĩnh và các huyện: Nghi Xuân, Can Lộc, Lộc Hà: 06 khu vực, diện tích 33,5ha, tài nguyên dự báo 0,8 triệu m<sup>3</sup> (thị xã Hồng Lĩnh không có quy hoạch).

Từ năm 2020 đến 2023, UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch và tổ chức đấu giá thành công **25** mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường. Đến nay, đã cấp **18** Giấy phép khai thác khoáng sản, 06 mỏ đang hoàn thiện hồ sơ, thủ tục về chủ trương đầu tư để được cấp phép khai thác và 01 mỏ không thực hiện được công tác thăm dò do không bồi thường, GPMB được. Tổng số tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nộp là 87,1 tỷ đồng, trong đó đã nộp 61,3 tỷ đồng; còn lại 03 mỏ đang hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để cấp phép khai thác nên chưa tính, phê duyệt tiền trúng đấu giá (25,8 tỷ đồng). Theo đó, tính đến ngày 30/11/2024, trên địa bàn tỉnh có **68** Giấy phép khai thác khoáng sản VLXD thông thường còn hiệu lực (32 mỏ đá xây dựng, 21 mỏ đất san lấp, 06 mỏ cát xây dựng và 09 mỏ sét gạch ngói). Ngoài ra, để phục vụ Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam, UBND tỉnh đã chấp thuận cho phép các Nhà thầu thi công Dự án khai thác tại 13 khu vực mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường theo cơ chế đặc thù. Trong đó, 10 mỏ đất san lấp với tổng trữ lượng 10,8 triệu m<sup>3</sup>, 03 mỏ cát xây dựng với tổng trữ lượng 1,3 triệu m<sup>3</sup>; chấp thuận khai thác trên tuyến đường cao tốc tại 05 khu vực với tổng khối lượng 4,8 triệu m<sup>3</sup> đất, đá, với số tiền cấp quyền thu được là 30,4 tỷ đồng. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là 117,5 tỷ đồng.

Thời gian qua, mặc dù UBND tỉnh đã ban hành và tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhằm cụ thể hóa các văn bản của Trung ương ban hành, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản; đồng thời quyết liệt chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác thăm dò, quy hoạch, đấu giá, cấp phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

## **1. Nguyên nhân**

### **1.1. Nguyên nhân khách quan**

- Điều kiện địa chất, khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh phân bố không đồng đều; đá xây dựng tập trung chủ yếu ở khu vực Kỳ Anh, Hương Sơn, Can Lộc, Hồng Lĩnh (các huyện: Vũ Quang, Đức Thọ, Hương Khê, Lộc Hà, Thạch Hà không có khoáng sản đá xây dựng hoặc có nhưng phân bố nhỏ, lẻ); đất san lấp tập trung ở khu vực Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Hương Khê, Hương

Sơn, Vũ Quang, Thạch Hà, Can Lộc (các huyện, thị xã: Nghi Xuân, Lộc Hà, Hồng Lĩnh, Đức Thọ ít đất san lấp); cát xây dựng tập trung ở các sông lớn thuộc các huyện: Đức Thọ, Hương Sơn, Hương Khê, nhưng do xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện nên nguồn cát cũng ngày càng cạn kiệt. Theo đó, việc lập quy hoạch để cân đối các loại khoáng sản phân bố điều hòa phù hợp giữa các huyện, khu vực cũng gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể:

- Thực hiện Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 “*không khai thác vật liệu xây dựng ở chân sườn đồi, núi, dọc theo các tuyến đường quốc lộ để bảo vệ cảnh quan*”. Theo đó, từ năm 2013 - 2014, UBND tỉnh đã rà soát quy hoạch khoáng sản và đã đưa toàn bộ 29 điểm mỏ đá thuộc dãy núi Hồng Lĩnh (thuộc địa bàn thị xã Hồng Lĩnh và huyện Nghi Xuân) ra khỏi quy hoạch đá xây dựng để bảo đảm cảnh quan, môi trường. Do đó, khu vực phía Bắc Hà Tĩnh bị thiếu hụt nguồn vật liệu đá xây dựng.

- Cát, sỏi lòng sông chủ yếu tập trung ở các sông Ngàn Sâu, sông Ngàn Phố, sông La, sông Rào Trỏ... Tuy vậy, hiện ở khu vực thượng nguồn đã xây dựng các công trình thủy lợi (Ngàn Trươi – Cẩm Trang, thủy điện Hố Hô, hồ chứa nước Rào Trỏ, đập Đá Hàn...) nên nguồn cát ngày càng bị cạn kiệt do không được bồi hoàn tự nhiên. Trong khi đó, các lòng sông nêu trên hẹp, độ dốc lớn, hai bên bờ cơ bản đã được xây dựng đê, kè và chảy qua khu vực dân cư hoặc đất sản xuất nông nghiệp nên việc quy hoạch và thực hiện đấu giá cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông thường không được Nhân dân và chính quyền địa phương cấp xã ủng hộ; đồng thời cũng nhằm để bảo đảm an toàn cho các công trình đê, kè và bảo vệ đất sản xuất của nhân dân hai bên bờ sông.

### **1.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Việc Quy hoạch khoáng sản làm VLXD thông thường trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 chủ yếu kế thừa toàn bộ Quy hoạch khoáng sản đã được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số: 431/QĐ-UBND ngày 06/02/2014, 3395/QĐ-UBND ngày 28/8/2015, 3410/QĐ-UBND ngày 29/11/2016, 3725/QĐ-UBND ngày 12/12/2017, 3720/QĐ-UBND ngày 19/11/2019. Do vậy, dẫn đến có một số bất cập trong phân bố quy hoạch đối với một số khu vực mỏ đất san lấp trước đây chưa được giải quyết.

- Việc cấp phép khai thác đá xây dựng ở khu vực thị xã Kỳ Anh, huyện Kỳ Anh trước đây do dựa trên dự báo nhu cầu sử dụng của Dự án Formosa Hà Tĩnh (dự báo sử dụng hàng trăm triệu khối đá học) mà không xét đến tình hình thực tiễn và các yếu tố khác có liên quan. Tuy nhiên, khi Dự án Formosa triển khai thực hiện thực tế lại sử dụng khối lượng đá rất ít so với dự báo ban đầu, nên dẫn đến dư thừa trữ lượng đá đã được cấp phép.

- Quá trình thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác chưa đưa ra được tiêu chí về công suất của các mỏ khi đề nghị cấp phép để phục vụ công tác quản lý nhà nước đảm bảo nhu cầu vật liệu. Theo đó, có một số mỏ cấp phép với công suất nhỏ, thời gian khai thác dài, nên dẫn đến mất cân đối cung - cầu, nhất là đối với đất, cát. Mặt khác, do khai thác cát lòng sông nên cũng không thể cấp phép khai thác công suất

hàng năm lớn vì sẽ ảnh hưởng đến công trình và đất đai sản xuất nông nghiệp hai bên bờ sông.

- Do Luật Đất đai 2013 không quy định loại đất để hoạt động khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường thuộc đối tượng Nhà nước thu hồi đất, nên khi đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản xong, có một số mỏ không tự thỏa thuận bồi thường, GPMB được nên không thể đưa mỏ vào hoạt động khai thác.

## **2. Giải pháp**

### **2.1. Giải pháp đã thực hiện**

- UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đợt 1 và đợt 2 năm 2024 với số lượng **10** mỏ, tổng diện tích 141,7ha, tài nguyên dự báo 21,4m<sup>3</sup> (đất san lấp 10,6 triệu m<sup>3</sup>, cát 1,9 triệu m<sup>3</sup>, đá 6,6 triệu m<sup>3</sup>, đất sét 2,3 triệu m<sup>3</sup>). Hiện nay, đã tổ chức đấu giá **4** mỏ (02 mỏ đất, 01 mỏ cát và 01 mỏ sét) với tổng diện tích 96,2ha, tài nguyên dự báo 8,5 triệu m<sup>3</sup>; đang hoàn thiện hồ sơ để tổ chức đấu giá đợt 2 với 6 mỏ (04 mỏ đất, 02 mỏ đá), tổng diện tích 78,8ha, tài nguyên dự báo 12,9 triệu m<sup>3</sup> và đang tổng hợp đề xuất UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá đợt 3 năm 2024 dự kiến 12 mỏ khoáng sản, tổng diện tích 79ha, tài nguyên dự báo 9,7 triệu m<sup>3</sup> (đất 63,7ha, dự báo 9,1 triệu m<sup>3</sup>; cát 15,3ha, dự báo 0,6 triệu m<sup>3</sup>); Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ khẩn trương tổ chức đấu giá theo quy định.

- Quy định về công suất, thời hạn khai thác trong Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trước khi tổ chức thực hiện đấu giá nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Làm việc với các doanh nghiệp đã được cấp phép khai thác khoáng sản để hướng dẫn đơn vị thực hiện hồ sơ, thủ tục nâng công suất khai thác để bảo đảm nguồn vật liệu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

### **2.2. Giải pháp thời gian tới**

Hiện nay, Luật Địa chất và Khoáng sản đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8, ngày 29/11/2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025, trong đó có một số điều liên quan đến việc cấp phép khai thác khoáng sản nhóm IV (khoáng sản chỉ phù hợp với mục đích làm vật liệu san lấp, đắp nền móng công trình, xây dựng công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, gồm: đất sét, đất đồi, đất có tên gọi khác; đất lẫn đá, cát, cuội hoặc sỏi; cát (trừ cát, sỏi lòng sông, lòng hồ và khu vực biển) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2025. Theo đó, UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tham mưu xử lý các tồn tại theo đúng quy định. Theo đó, việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản làm VLXD thông thường (trừ khoáng sản nhóm IV) trong Quy hoạch tỉnh bảo đảm hài hòa, phù hợp và cân đối các nhóm, loại khoáng sản trên địa bàn các huyện và khu vực.

- Phối hợp với Sở Xây Dựng rà soát bổ sung quy hoạch các bãi tập kết vật liệu để cho tổ chức, cá nhân thuê đất kinh doanh vật liệu xây dựng thông thường

phục vụ nhu cầu xây dựng tại địa phương, nhất là những nơi không có nguồn vật liệu tại chỗ;

- Tổ chức đấu giá tài sản là các chất nạo vét từ các công trình, dự án đang tập kết tại các bãi chứa đủ điều kiện làm vật liệu thông thường để bổ sung thêm nguồn vật liệu cho thị trường xây dựng.

**Câu 3. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân và giải pháp khắc phục tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, không phép làm thất thoát tài nguyên khoáng sản; đơn vị khai thác chưa thực hiện đúng thiết kế được phê duyệt; khai thác chưa đúng quy trình.**

*Trả lời:*

**1. Về khai thác khoáng sản trái phép, không phép làm thất thoát tài nguyên khoáng sản**

Thời gian qua, để thực hiện công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 28/12/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý Nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh; theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/4/2022 triển khai thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 28/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản chỉ đạo: số 1824/UBND-NL<sub>1</sub> ngày 26/3/2020 về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông theo Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020; số 6574/UBND-NL<sub>1</sub> ngày 30/9/2020 về thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác, tập kết bến bãi, kinh doanh khoáng sản và bảo vệ đê điều; số 4700/UBND-NL<sub>2</sub> ngày 25/7/2021 về tiếp tục tăng cường thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật, trong hoạt động khai thác, tập kết bến bãi, kinh doanh khoáng sản và bảo vệ đê điều trên địa bàn tỉnh; số 81/TB-UBND ngày 23/3/2023 về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Võ Trọng Hải tại cuộc họp bàn xử lý một số nội dung về lĩnh vực khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh; số 6920/UBND-NL ngày 06/12/2023 về tăng cường công tác quản lý khai thác khoáng sản cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh; số 3523/UBND-NL ngày 20/6/2024 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản. Qua đó, đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương có liên quan thực hiện các giải pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, đấu tranh, phòng ngừa, xử lý nghiêm tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, đặc biệt là tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép. Do vậy, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép đã cơ bản được kiểm soát, từ đầu năm 2024 đến nay trên địa bàn tỉnh mới phát hiện và xử lý trên 12 vụ khai thác khoáng sản trái phép, xử phạt gần 470 triệu đồng (trong đó cát sỏi lòng sông khoảng 350 triệu đồng, chiếm 74%).

Tuy vậy, qua phản ánh của Nhân dân thì ở vùng giáp ranh giữa 2 tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh đoạn có sông La đi qua vẫn còn một số đối tượng khai thác cát trái phép vào ban đêm nhưng không được chính quyền địa phương và cơ quan chức năng kiểm tra xử lý.

**1.1. Nguyên nhân để xảy ra tình trạng khai thác trái phép cát lòng sông**

- Chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã chưa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; chưa thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; chưa chủ động chỉ đạo các lực lượng trên địa bàn phối hợp ngăn chặn, xử lý các hoạt động khoáng sản trái phép theo quy định tại khoản 2 khoản 3 Điều 18 Luật Khoáng sản, cũng như theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Hoạt động khai thác cát lòng sông khi có phương tiện thường dễ thực hiện, đưa lại thu nhập cao. Trong khi phương tiện, trang thiết bị kiểm tra, giám sát ở địa phương, cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, nên gây khó khăn cho các ngành chức năng, chính quyền địa phương trong công tác quản lý.

- Cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản ở cấp huyện, xã phần lớn chưa đáp ứng đủ chuyên môn trên các lĩnh vực, làm việc kiêm nhiệm nên việc kiểm tra, giám sát thực hiện hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Kinh phí đầu tư cho công tác quản lý tài nguyên khoáng sản còn hạn chế, nhất là cấp xã.

## **1.2. Giải pháp**

- Tiếp tục yêu cầu các ngành chức năng, chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

- Giao các Sở, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, tiếp tục mở các đợt cao điểm, tăng cường công tác kiểm tra thường xuyên, đột xuất hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm nhằm quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Địa phương nào để xảy ra tình trạng khai thác trái phép thì quy rõ trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh công tác tham mưu đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn.

- Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp ngành chức năng thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện vận chuyển đất, cát, sỏi trái phép và không đáp ứng các yêu cầu về điều kiện hoạt động của phương tiện theo quy định.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các ngành liên quan kiểm tra, rà soát dẹp bỏ các khu vực bến, bãi chứa cát, sỏi không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 10 mục 3 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

## **2. Về khai thác chưa đúng thiết kế được phê duyệt, chưa đúng quy trình.**

Thời gian qua, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khoáng sản, hàng năm Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Đoàn liên ngành để thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản của các đơn vị trên địa bàn tỉnh. Từng bước, đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục được các tồn tại, hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Giai đoạn năm 2020, 2021 và đầu năm 2022 do đại dịch Covid-19 nên đã có tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, làm gián đoạn

đầu tư; đối với các mỏ khoáng sản thì tạm ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng. Sau khi hết đại dịch, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo đồng bộ các giải pháp, nhất là thực hiện quy hoạch tỉnh, các công trình, dự án được tập trung tổ chức triển khai đồng bộ nên nhu cầu về sử dụng vật liệu san lấp tăng đột biến. Do đó, một số đơn vị được cấp phép khai thác đất san lấp không kịp thực hiện thủ tục nâng công suất khai thác theo quy định nên đã tự ý khai thác vượt công suất cho phép. Điều này dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật về công suất khai thác, khai thác không đúng theo thiết kế và quy trình, quy phạm. Các hành vi này đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xử phạt hoặc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt theo quy định.

### **2.1. Nguyên nhân**

- Do nguồn vật liệu san lấp được cấp phép khai thác chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường (do nhu cầu tăng đột biến sau hết dịch bệnh Covid-19); doanh nghiệp khai thác chạy theo lợi nhuận nên không phân tầng khai thác theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

- Công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương chưa được thường xuyên, chặt chẽ; mức xử lý sai phạm chưa đủ sức răn đe.

- Điều kiện địa chất, địa hình của một số mỏ không đồng nhất (mỏ đá thì nhiều đất mà mỏ đất thì nhiều đá), nên khi tổ chức khai thác trong thực tế cũng có một phần khó khăn dẫn đến không tuân thủ theo hồ sơ thiết kế mỏ.

### **2.2. Giải pháp**

- Tăng cường tuyên truyền pháp luật, hướng dẫn, tập huấn cho các chủ mỏ, đội ngũ kỹ thuật và người lao động của các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trong việc tuân thủ pháp luật và quy trình khai thác, an toàn lao động, bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong việc tuân thủ quy định về thiết kế mỏ, an toàn, vệ sinh lao động; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Kiên quyết đình chỉ khai thác hoặc thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản khi tổ chức, cá nhân khai thác không đúng thiết kế mỏ đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không khắc phục.

**Câu 4. Qua giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, hiện nay có 104 mỏ khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã dừng khai thác do hết thời hạn giấy phép khai thác nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh mới phê duyệt 74 Đề án đóng cửa mỏ (trong đó có 12 mỏ chưa hoàn thành Đề án đóng cửa mỏ), 30 đơn vị chưa lập Đề án đóng cửa mỏ. Ngoài ra, nhiều mỏ khoáng sản sau khi hoàn thành xong việc đóng cửa mỏ, công tác cải tạo phục hồi môi trường, tái đầu tư hạ tầng cho địa phương chưa đảm bảo. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân và giải pháp xử lý thời gian tới.**

**Trả lời:**

#### **1. Nguyên nhân**

- Hầu hết các mỏ khoáng sản có giấy phép đã hết hiệu lực khai thác được cấp phép theo quy định của Luật Khoáng sản cũ (luật Khoáng sản 1996 và sửa đổi, bổ sung năm 2005). Thời điểm đó, các thủ tục về môi trường chưa đồng bộ, việc tính toán chi phí đóng cửa mỏ còn sơ sài, chưa lường hết được các yếu tố



trượt giá; công tác thẩm định hồ sơ về môi trường do UBND cấp huyện phê duyệt, nên chi phí để cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác rất thấp (đa số dưới 50 triệu đồng). Do vậy, đến nay số tiền ký quỹ này không đủ kinh phí để thực hiện công tác đóng cửa mỏ (*kinh phí khảo, lập đề án, thi công đề án*). Do đó các chủ mỏ đã tìm cách chây ỳ không thực hiện đóng cửa mỏ theo quy định.

- Có một số mỏ được cấp phép nhưng do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, tiêu thụ sản phẩm; đặc biệt là khu vực Kỳ Anh, khi dự án Formosa đã hoàn thành việc xây dựng thì nhu cầu về khoáng sản (chủ yếu là đá xây dựng) không còn nhiều. Điều này, dẫn đến các Doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, không chấp hành các quy định của pháp luật (như ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, tiền cấp quyền KTKS...) và dẫn đến bị thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản. Cho nên, các mỏ này cũng không có tiền ký quỹ để thực hiện công tác đóng cửa mỏ.

- Theo quy định thì các Doanh nghiệp có trách nhiệm và nghĩa vụ thực hiện công tác đóng cửa mỏ sau khi kết thúc khai thác (trong vòng 06 tháng). Tuy nhiên, hiện nay do chi phí đóng cửa mỏ thực tế lớn hơn nhiều so với số tiền đã ký quỹ ban đầu, nên các Doanh nghiệp không chấp hành đóng cửa mỏ mà chịu mất số tiền mà mình đã ký quỹ.

## **2. Giải pháp thời gian tới**

- Nâng cao công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định chi phí cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản bảo đảm sát đúng với thực tế, yêu cầu việc thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác bảo đảm bền vững theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản của các đơn vị trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các doanh nghiệp chậm nộp ký quỹ, không thực hiện ký quỹ bảo vệ môi trường; không thực hiện nghĩa vụ đóng cửa mỏ theo quy định.

- Tiếp tục làm việc yêu cầu, đôn đốc các đơn vị lập Đề án đóng cửa mỏ theo quy định; đồng thời rà soát các đơn vị đang hoạt động để kịp thời phát hiện xử phạt vi phạm quy định về đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

**Câu 5. Một số doanh nghiệp khai thác mỏ trên địa bàn phản ánh còn nhiều vướng mắc về thủ tục hành chính, rào cản pháp lý như thời hạn cấp phép chưa phù hợp với trữ lượng, quy mô của mỏ; cách tính nộp tiền cấp quyền, tiền thuê đất và thuế còn cứng nhắc, gây khó khăn cho doanh nghiệp (như vướng mắc trong khai thác mỏ đá Sầm Ao của Công ty An Lạc ở Thị xã Kỳ Anh, mỏ đá của Công ty Viết Hải ở Xuân Liên, Nghi Xuân, một số mỏ đất đã đấu giá lâu năm nhưng không thể khai thác được ở Can Lộc v.v...). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết giải pháp tháo gỡ vướng mắc, bất cập nêu trên để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân.**

**Trả lời:**

## **1. Về thời gian cấp phép khai chưa phù hợp với trữ lượng, quy mô mỏ; cách tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; một số mỏ đấu giá lâu năm nhưng chưa cấp phép khai thác**

- Thực tế trên địa bàn tỉnh vẫn đang có một số mỏ (như mỏ đá xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân của Công ty TNHH Dũng Hảo) có thời gian khai thác chưa phù hợp với công suất, trữ lượng mỏ đã được phê duyệt (tổng trữ lượng được phép khai thác theo tổng thời gian khai thác và công suất khai thác năm ghi trong Giấy phép số 2427/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 là 720.000m<sup>3</sup> (48.000m<sup>3</sup>/năm x 15 năm) ít hơn tổng trữ lượng mỏ đã thăm dò, phê duyệt là 1.333.284m<sup>3</sup> (trữ lượng cấp phép là 2.053.284m<sup>3</sup>). Do đó, nếu khai thác theo công suất thiết kế trong giấy phép thì khi hết thời hạn khai thác trong giấy phép nhưng chưa khai thác hết trữ lượng mỏ được phê duyệt. Nguyên nhân là do các mỏ tương tự như thế này được cấp phép từ năm 2011, hồ sơ, thủ tục thực hiện theo quy định của Luật Khoáng sản năm 1996, sửa đổi, bổ sung năm 2005, do hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác của doanh nghiệp đề nghị tổng công suất khai thác hàng năm thấp hơn so với trữ lượng thăm dò, dẫn đến việc cấp phép khai thác thấp hơn trữ lượng thăm dò được phê duyệt. Do vậy, về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các trường hợp này là đang tính theo công suất khai thác được cấp phép, thời hạn được phép khai thác, không tính tiền cấp quyền theo trữ lượng thăm dò đã phê duyệt mà doanh nghiệp chưa được phép khai thác khi giấy phép hết thời hạn.

- Việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được quy định tại Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (thay thế Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản). Theo quy định, thì tiền cấp quyền được tính theo trữ lượng địa chất, mức thu tiền cấp quyền; thông số về giá tính thuế tài nguyên; hệ số khai thác, điều kiện khu vực ưu đãi đầu tư. Số tiền được thu hàng năm, liên tục và hoàn thành trước khi giấy phép hết thời hạn 05 năm hoặc nửa đầu thời hạn của giấy phép (tùy vào thời điểm cấp giấy phép khai thác).

- Có một số mỏ đã đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ năm 2021 nhưng đến nay chưa được cấp phép khai thác: Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2021 đã được UBND tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá. Sau khi được công nhận, các đơn vị tổ chức thực hiện các thủ tục, hồ sơ để được cấp phép khai thác, như: cấp phép thăm dò khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản, lập dự án đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường. Quá trình thực hiện, theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thì đối với các dự án trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục Quyết định chủ trương đầu tư. Theo đó, các đơn vị trúng đấu giá không thực hiện thủ tục chấp thuận đầu tư mà triển khai thực hiện các thủ tục liên quan để lập hồ sơ cấp phép khai thác. Tuy vậy, trong quá trình đang tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan, thì có Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện Dự án đầu tư đã có Văn bản số 2541/CV-TCT ngày 18/4/2022 hướng dẫn một số nội dung về triển khai, thực hiện dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của pháp luật. Trong đó, tại mục 14 phần I Phụ lục kèm theo Văn bản nêu trên trả lời như sau: “*Theo quy định tại Khoản 1 Điều 32*

*Luật Đầu tư, các dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất phải được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh. Căn cứ quy định nêu trên, dự án khai thác khoáng sản (trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản) phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư trong trường hợp có đề nghị nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc chuyển mục đích sử dụng đất. Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Theo đó, hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản không có yêu cầu về văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư”.*

Theo hướng dẫn của Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ thì các đơn vị trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, để làm cơ sở thuê đất. Do vậy, trong quá trình thực hiện có một số đơn vị còn vướng mắc chưa hoàn thành các thủ tục về chấp thuận đầu tư nên dẫn đến chưa được cấp phép khai thác.

## **2. Giải pháp**

- Để tháo gỡ vướng mắc, bất cập về thời gian cấp phép khai chưa phù hợp với trữ lượng, quy mô mỏ; cách tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, đến nay Luật Địa chất và Khoáng sản đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025, trong đó có một số điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2025. Trên cơ sở Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý bảo đảm đúng theo quy định.

- Đến nay, UBND tỉnh đã có Văn bản số 6042/UBND-NL<sub>5</sub> ngày 10/10/2024 xử lý thống nhất chủ trương theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả kiểm tra, kiến nghị của Đoàn kiểm tra tại Báo cáo số 01/BC-ĐKT ngày 25/3/2024 và các đơn vị đang tập trung hoàn thiện hồ sơ về chấp thuận chủ trương đầu tư trình Sở Kế hoạch và Đầu tư xử lý theo quy định. Sau khi hoàn thành thủ tục đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường kịp thời tham mưu UBND tỉnh cấp phép khai thác theo đúng quy định.

**Câu 6. Cử tri và Nhân dân phản ánh về vấn đề ô nhiễm môi trường khói, bụi, tiếng ồn đáng báo động tại một số khu vực dân cư gần các mỏ đá, mỏ đất. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết thực trạng, giải pháp xử lý.**

**Trả lời:**

### **1. Thực trạng:**

Trên địa bàn tỉnh hiện có 68 mỏ đất, đá, cát được UBND tỉnh cấp phép khai thác khoáng sản đang hoạt động. Trong thực tế quá trình hoạt động một số mỏ khai thác và xe vận chuyển đã gây tiếng ồn, khói bụi làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân sống gần khu vực mỏ và nhân dân hai bên tuyến đường vận chuyển. Cụ thể, một số người dân xã Ngọc Sơn, huyện Thạch Hà, một số hộ dân 2 bên tuyến đường xã Khánh Vĩnh Yên đến xã Gia Hanh, Tỉnh lộ 6 đoạn qua xã Trung Lộc, Xuân Lộc, huyện Can Lộc đã phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường do xe vận

chuyên vận liệu phục vụ Dự án đường bộ cao tốc Bắc-Nam làm phát sinh bụi, tiếng ồn gây ảnh hưởng đến môi trường và đời sống sinh hoạt của người dân.

Trước thực trạng trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở ngành, địa phương thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản, trong đó có việc kiểm tra thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt và theo quy định pháp luật liên quan. Năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành kiểm tra 30 mỏ. Năm 2024, đang tiến hành kiểm tra 5 mỏ vận liệu phục vụ thi công tuyến đường cao tốc Bắc-Nam.

Qua kiểm tra cho thấy, mặc dù các chủ cơ sở khai thác khoáng sản đã thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu khói, bụi, tiếng ồn như: thực hiện nổ mìn theo giấy phép được cấp; khoảng cách các mỏ đến khu dân cư đã bảo đảm quy định pháp luật; quy trình khai thác theo khung thời gian nổ mìn cho phép và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn theo báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện tưới ẩm, giảm thiểu khói bụi với tần suất 02 lần/ngày vào ngày bình thường, 04 lần/ngày vào thời điểm nắng nóng cao điểm; kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị khai thác, phương tiện vận chuyển; phủ bạt che thùng xe trong quá trình vận chuyển nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi khuếch tán,... Tuy nhiên, vào thời điểm nắng nóng kéo dài liên tục, tần suất tưới ẩm nói trên vẫn chưa đảm bảo tưới ẩm thực tế; một số chủ phương tiện vận chuyển chưa thực hiện nghiêm túc các biện pháp giảm thiểu khói bụi trong quá trình vận chuyển (không phủ bạt, chở quá trọng tải, phương tiện vận chuyển đã sử dụng lâu năm,...) có nguy cơ ô nhiễm môi trường do khói, bụi, tiếng ồn, ảnh hưởng đến đời sống người dân tại các khu dân cư gần mỏ khai thác khoáng sản và hai bên tuyến đường vận chuyển khoáng sản như cử tri và nhân dân thời gian qua phản ánh; một số cơ sở khai thác khoáng sản còn có vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản. Theo đó năm 2023, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường xử phạt 02 tổ chức với số tiền 183,962 triệu đồng; năm 2024, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử phạt 10 tổ chức 650 triệu đồng, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử phạt 06 tổ chức với số tiền 1.310 triệu đồng. Sau khi kiểm tra các mỏ khai thác khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản gửi đến các doanh nghiệp yêu cầu chấp hành nghiêm túc quy định pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản; đồng thời ngày 26/6/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản 2570/STNMT-KS đề nghị các doanh nghiệp khai thác khoáng sản rà soát lắp đặt trạm cân, thực hiện đầy đủ các công trình biện pháp bảo vệ môi trường. Đặc biệt, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện (Kết luận số 81/TB-UBND ngày 23/3/2023, các Văn bản chỉ đạo: số 6642/UBND-NL ngày 24/11/2023, số 2457/UBND-NL ngày 04/05/2024) về việc tiếp tục tập trung tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

## **2. Nguyên nhân:**

- Ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản của một số chủ cơ sở khai thác khoáng sản còn hạn chế; chưa tăng cường các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt hoặc đã có

đầu tư, thực hiện nhưng chưa triệt để dẫn đến tình trạng ô nhiễm khói, bụi, tiếng ồn nêu trên.

- Việc kiểm tra, giám sát của sở, ngành theo lĩnh vực quản lý, nhất là đối với chính quyền địa phương trong việc kiểm tra xử lý thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các chủ cơ sở khai thác khoáng sản chưa kịp thời; việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với các chủ cơ sở khai thác khoáng sản, chủ phương tiện vận tải chưa nghiêm.

### **3. Giải pháp:**

Thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ngành liên quan tập trung tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở khai thác khoáng sản, đặc biệt là công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến, kiểm tra phương tiện điều kiện vận chuyển khoáng sản, xử phạt nghiêm đối với các hành vi vi phạm.

- Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản, yêu cầu các đơn vị khai thác khoáng sản, chủ phương tiện vận chuyển thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến, vận chuyển khoáng sản theo quy định (*che chắn thùng xe vận chuyển, vận chuyển đúng khối lượng vật, tăng tần suất tưới nước dập bụi tại khu vực mỏ và các tuyến đường vận chuyển theo tình hình cụ thể của thời tiết, bố trí nhân công vệ sinh khu vực mỏ và các tuyến đường vận chuyển gần khu vực mỏ; thực hiện nghiêm túc về thời gian và các biện pháp an toàn trong quá trình nổ mìn (đối với cơ sở khai thác, chế biến đá) theo quy định....*)

- Chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp xã tăng cường công tác giám sát bảo vệ môi trường, đặc biệt giám sát việc tưới ẩm, duy tu hệ thống đường giao thông liên quan đến các cơ sở khai thác khoáng sản.

**Câu 7. Năm 2009, Công ty cao su được giao 3.359,34 ha đất trên địa bàn 6 xã thuộc huyện Kỳ Anh, một số diện tích đã thu hồi để giao cho Dự án cấp nước cho Khu Kinh tế Vũng Áng, Công ty Cổ phần chăn nuôi Bình Hà,... Tuy nhiên, suốt thời gian dài, Công ty Cao su không sản xuất, buông lỏng quản lý và tự thỏa thuận bàn giao một phần diện tích cho các doanh nghiệp để chuyển hình thức đầu tư. Các dự án đến nay chưa hoàn thiện thủ tục, gây lãng phí tài nguyên; nhiều nơi bị lấn chiếm. Ngày 09/7/2024, Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Anh đã có Văn bản số 219/BC-UBND đề nghị thu hồi đất giao cho địa phương quản lý, nhưng chưa được xem xét giải quyết. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.**

**Trả lời:**

#### **1. Về thực trạng sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh**

Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Công ty Cao su) đã được UBND tỉnh cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các Quyết định: số 1141/QĐ-UBND ngày 05/4/2011, số 89/QĐ-UBND ngày 12/01/2009 với tổng diện tích 3.359,34ha thuộc địa bàn 06 xã (Kỳ Thượng, Kỳ

Lâm, Kỳ Tân, Kỳ Hợp, Kỳ Sơn và Kỳ Lạc), huyện Kỳ Anh. Sau khi được thuê đất Công ty Cao su đã đưa đất vào sử dụng.

Theo Phương án sử dụng đất của Công ty cao su đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 thì toàn bộ diện tích 3.359,34ha được chuyển về địa phương quản lý và bố trí cho các dự án đầu tư, cụ thể có 2.430,54ha<sup>1</sup> UBND tỉnh đã điều chỉnh quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư cho các Dự án (*trong đó: UBND tỉnh đã thu hồi 328,28ha cho Công ty Cổ phần chăn nuôi Bình Hà thuê đất thực hiện Dự án Chăn nuôi bò; còn lại 2102,26 ha chưa được thu hồi, cho thuê theo các quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư*) và 928,8 ha chưa điều chỉnh quy hoạch và chưa chấp thuận đầu tư trong đó có một số diện tích chồng lấn với diện Dự án hồ chứa nước Khe Sung tại xã Lâm Hợp, chồng lấn với đất các hộ dân đã sử dụng và 105,45ha Công ty Cao su tự thỏa thuận bàn giao cho Tổng Công ty khoáng sản thương mại sử dụng để thực hiện Dự án Nông nghiệp hỗn hợp chăn nuôi lợn kết hợp trồng cây ăn quả ...

Từ thực trạng trên, UBND huyện Kỳ Anh đã có Văn bản số 219/BC-UBND ngày 09/7/2024 đề nghị UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty Cao su giao về cho địa phương quản lý nhưng đến nay chưa thực hiện được với các lý do sau:

- *Đối với diện tích đã được UBND tỉnh điều chỉnh quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư (2.430,54ha):* đến nay các chủ dự án đang vướng mắc về các thủ tục giải phóng mặt bằng (*xử lý vấn đề các hộ dân lấn chiếm đất của Công ty cao su, đất chồng lấn, tranh chấp với các hộ dân...*), chuyển mục đích sử dụng rừng, điều chỉnh chủ trương đầu tư nên chưa đủ cơ sở để thực hiện thủ tục thuê đất theo quy định.

- *Đối với diện tích đất 928.8 ha còn lại, UBND huyện Kỳ Anh đề nghị thu hồi giao cho địa phương quản lý:* Hiện nay, UBND huyện Kỳ Anh mới có báo cáo đề nghị thu hồi đất của Công ty Cao su nhưng Công ty cao su chưa có văn bản trả đất và chưa có bản đồ thể hiện phạm vi ranh giới khu đất đề nghị thu hồi nên chưa đủ cơ sở để tham mưu UBND tỉnh xử lý.

Mặt khác, Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành các Văn bản<sup>2</sup> chỉ đạo, đôn đốc các sở ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, UBND huyện Kỳ Anh, Công ty Cao su tập trung xử lý; Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn thanh tra liên ngành tại Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 về thanh tra việc quản lý, sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước tại Công ty Cao su.

## **2. Nguyên nhân, trách nhiệm**

- Công ty Cao su giảm nhu cầu sử dụng đất; chưa quan tâm đến công tác tuyên truyền, vận động trong cán bộ, công nhân viên trong công ty và người dân chấp hành pháp luật về đất đai, Luật bảo vệ rừng; buông lỏng quản lý, không kịp thời chỉ đạo

<sup>1</sup> (1) Dự án Hệ thống cấp nước khu kinh tế Vũng Áng; (2) Dự án Chăn nuôi bò và trồng cây nguyên liệu tại Hà Tĩnh; (3) dự án ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên đại bàn tỉnh, sản phẩm Bưởi, gừng; (4) Dự án trồng cây lâm nghiệp chất lượng cao, trồng được liệu dưới tán rừng tại xã Kỳ Lạc

<sup>2</sup> Các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: số 6529/UBNDNL<sub>4</sub> ngày 17/11/2023; số 628/UBND-NL<sub>4</sub> ngày 31/01/2024; 2128/UBND-NL<sub>4</sub> ngày 16/4/2024 về việc xử lý việc lấn chiếm đất của Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh tại huyện Kỳ Anh.

kiểm tra công tác bảo vệ rừng, để người dân tự ý lấn chiếm, tái lấn chiếm đất mà không có biện pháp ngăn chặn, xử lý;; chưa có biện pháp thu hồi lại diện tích đất người dân và công nhân viên của Công ty tự ý lấn chiếm; chưa chủ động nắm bắt thông tin, xây dựng phương án, tổ chức lực lượng quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng sẽ phát, lấn chiếm rừng và đất lâm nghiệp đã được nhà nước giao cho Công ty quản lý, sử dụng.

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Vững Áng, Công ty Cổ phần chăn nuôi Bình Hà, Công ty TNHH Bato Việt Nam, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức sau khi được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án nhưng thiếu phối hợp với chính quyền địa phương để xử lý dứt điểm việc người dân lấn chiếm đất, chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chuyển mục đích sử dụng rừng ... để đề nghị UBND tỉnh thu hồi, cho thuê đất thực hiện dự án theo quy định.

- UBND các xã: Kỳ Thượng, Lâm Hợp, Kỳ Tân, Kỳ Tây và Kỳ Sơn chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn; chưa tích cực phối hợp với Công ty Cao su Hà Tĩnh, các chủ dự án, Hạt Kiểm lâm huyện Kỳ Anh và cơ quan liên quan để có biện pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm đối với việc lấn chiếm đất của người dân.

- UBND huyện Kỳ Anh chưa quan tâm chỉ đạo chính quyền các xã tập trung các biện pháp ngăn chặn kịp thời, xử lý vi phạm đối với việc người dân lấn chiếm đất của Công ty Cao su; chưa phối hợp chặt chẽ với các chủ dự án để xử lý các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án.

- Các Sở, ban, ngành có liên quan thiếu kiểm tra, giám sát việc quản lý sử dụng đất của Công ty Cao su trên địa bàn huyện Kỳ Anh cũng như phát hiện xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về đất đai.

### **3. Giải pháp trong thời gian tới**

- Yêu cầu Công ty Cao su tăng cường công tác quản lý đối với diện tích đất đang được giao, thuê. Đối với diện tích đất đã đưa ra khỏi phương án sản xuất, Công ty Cao su Hà Tĩnh có trách nhiệm đo vẽ bản đồ thể hiện phạm vi ranh giới khu đất và có văn bản đề nghị trả về cho địa phương quản lý; đối với diện tích UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án phải phối hợp với chính quyền địa phương, các chủ dự án, các sở, ngành liên quan tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ, tuần tra, kiểm tra, xử lý dứt điểm việc lấn chiếm đất đai của người dân địa phương.

- Yêu cầu các chủ dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: Phối hợp với Công ty Cao su, chính quyền địa phương khẩn trương xử lý các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có), hoàn thành hồ sơ đề nghị giao đất, cho thuê đất để trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định.

- Giao UBND huyện Kỳ Anh: Tiếp tục chỉ đạo các phòng, ngành liên quan và UBND các xã phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung xử lý dứt điểm việc các tổ chức, cá nhân vi phạm lấn chiếm đất của Công ty Cao su.

- Giao các sở, ngành liên quan: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND huyện Kỳ Anh, Công ty Cao su, chủ đầu tư dự án thực hiện các thủ tục liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng; chuyển mục đích sử dụng rừng; thu hồi đất, ban giao đất, cho thuê đất; điều chỉnh thủ tục đầu tư và thực hiện các dự án bảo đảm theo tiến độ nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất trên địa bàn.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Các Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Huân**